

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN MINH VIỆT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	04 -05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	06
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	07
Thuyết minh Báo cáo tài chính	08 -15

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Minh Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông Đỗ Anh Dũng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Thành	Phó Chủ tịch
Ông Trần Hồng Sơn	Ủy viên
Bà Phạm Thị Khánh Hoa	Ủy viên
Ông Bùi Quang Thành	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Bùi Quang Thành	Tổng Giám đốc
Ông Đào Hải Mạnh	Phó Tổng Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2012

TM. Ban Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc



Đào Hải Mạnh





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - TƯ VẤN THUẾ (ATC)

Phòng 201, Đơn nguyên 2, Tòa nhà 262
Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: 04 62662284, Fax: 04 62662285
Web: www.atc-audit.com

Số: 23../2012/ATC-NV 2

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2012

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Minh Việt**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Minh Việt từ trang 04 đến trang 16, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 2, việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ vào kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Cơ sở cho ý kiến chấp nhận từng phần

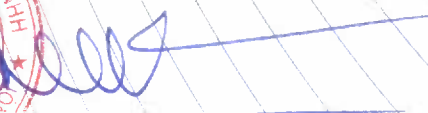
Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt và tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2011 do được bổ nhiệm làm kiểm toán viên của Công ty sau ngày này. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi vẫn không đưa ra được ý kiến thích hợp về sự hiện hữu của những khoản mục này cũng như ảnh hưởng của chúng (nếu có) đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.


Công ty không lập Báo cáo tài chính theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 14/09/2005 về Chế độ kế toán đối với các Quỹ đầu tư Chứng khoán mà Công ty lập Báo cáo tài chính theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 20/03/2006.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính liên quan do những hạn chế ở trên, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Minh Việt tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính.




Lê Thành Công
Tổng giám đốc
Chứng chỉ KTV số: 0498/KTV
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - TƯ VẤN THUẾ (ATC)


Nguyễn Hồng Sơn
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 1667/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		50.784.100.585	49.921.941.872
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.275.089.547	14.687.293
1. Tiền	111		2.275.089.547	14.687.293
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	-	43.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	43.000.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.238.623.721	5.679.799.112
1. Trả trước cho người bán	132		380.000.000	-
2. Các khoản phải thu khác	135	V.3	4.858.623.721	5.679.799.112
IV- Hàng tồn kho	140		-	-
V- Tài sản ngắn hạn khác	150	V.4	43.270.387.317	1.227.455.467
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.4	43.270.387.317	1.227.455.467
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		710.426.020.570	485.425.382
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220	V.5	79.206.427	138.611.239
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	79.206.427	138.611.239
- Nguyên giá	222		297.024.078	297.024.078
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(217.817.651)	(158.412.839)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		710.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
1. Đầu tư dài hạn khác	258	V.6	710.000.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		346.814.143	346.814.143
1. Tài sản dài hạn khác	268		346.814.143	346.814.143
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		761.210.121.155	50.407.367.254

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2011	01/01/2011
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		711.203.188.252	170.976.393
I- Nợ ngắn hạn	310		11.203.188.252	170.976.393
1. Phải trả người bán	312		20.000.000	6.868.946
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.7	36.719.783	101.107.447
3. Chi phí phải trả	316	V.8	573.653.654	-
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.9	10.572.814.815	63.000.000
II- Nợ dài hạn	330	V.10	700.000.000.000	-
1. Phải trả dài hạn khác	333		700.000.000.000	-
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		50.006.932.903	50.236.390.861
I- Vốn chủ sở hữu	410	V.11	50.006.932.903	50.236.390.861
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		6.932.903	236.390.861
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		761.210.121.155	50.407.367.254

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	TM	31/12/2011	01/01/2011
		VND	VND
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

[Signature]
Đào Xuân Khánh

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2012

Phó Tổng Giám đốc



[Signature]
Đào Hải Mạnh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V.12	2.325.208.096	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	V.12	2.325.208.096	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		2.325.208.096	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.13	-	1.505.276.740
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.300.333.569	1.415.091.825
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		24.874.527	90.184.915
11. Thu nhập khác	31		6.869.071	-
12. Chi phí khác	32		253.265.656	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	V.14	(246.396.585)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(221.522.058)	90.184.915
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.15	7.935.900	22.546.229
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(229.457.958)	67.638.686
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc


Trần Xuân Khánh



Đào Hải Mạnh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

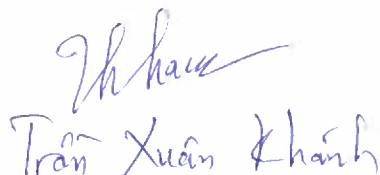
CHỈ TIÊU A	Mã số B	TM C	Năm nay	Năm trước
			(1)	(2)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2		(1.685.282.593)	(1.453.026.035)
2. Tiền chi trả cho người lao động	3		(325.742.385)	(156.600.000)
3. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5		(68.173.102)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		2.834.885.754.727	1.511.980.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(2.830.546.158.952)	(14.980.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.260.397.695	(112.626.035)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.000.000.000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		43.000.000.000	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(230.424.000.000)	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		197.424.000.000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			276.740
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	276.740
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.260.397.695	(112.349.295)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		14.687.293	127.036.588
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.01	2.275.084.988	14.687.293

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc


Trần Xuân Khánh




Đào Hải Mạnh